

Số: /HD-TTĐVSNC

Vạn Thắng, ngày tháng 6 năm 2026

## HƯỚNG DẪN

### Kê khai và lập hồ sơ lưu trữ trong hoạt động chăn nuôi

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND xã Vạn Thắng, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công hướng dẫn các hộ chăn nuôi kê khai hoạt động chăn nuôi và lập hồ sơ lưu trữ trong chăn nuôi như sau:

#### **1. Việc kê khai hoạt động chăn nuôi:**

- **Tại khoản 1. Điều 54 (Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14).** Kê khai hoạt động chăn nuôi:

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Tại khoản 1,2. Điều 4 (Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-BNNPTNT ngày 09/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi).** Kê khai hoạt động chăn nuôi :

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi về loại, số lượng vật nuôi theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

a) Kê khai định kỳ 02 lần/năm. Kỳ kê khai 6 tháng đầu năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 6 đến ngày 30 tháng 6; kỳ kê khai 6 tháng cuối năm, gửi kê khai từ ngày 25 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 của năm kê khai;

b) Kê khai đột xuất trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhập về nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

- **Tại khoản 1,2. Điều 57 (Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14).** Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi có quyền sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật này được hỗ trợ thiệt hại, khôi phục sản xuất khi bị thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật;

b) Được hưởng chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi;

c) Được tập huấn, đào tạo về chăn nuôi;...

2. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi có nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật này;

b) Thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong

chăn nuôi;

c) Xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Bảo đảm đối xử nhân đạo với vật nuôi theo quy định của pháp luật.

## **2. Hướng dẫn các thủ tục lập hồ sơ lưu trữ trong chăn nuôi:**

2.1. Có bản kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.2. Nếu động vật được mua về từ các hộ chăn nuôi trong tỉnh thì phải có sổ sách ghi chép (gồm: ngày tháng năm mua, địa chỉ nơi mua, chủng loại, số lượng, khối lượng và một số giấy tờ khác nếu cần) để cơ quan nhà nước truy xuất nguồn gốc của động vật.

2.3. Nếu động vật được mua từ tỉnh khác về thì bắt buộc phải có giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

(Theo quy định tại Điều 4. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn).

2.4. Các giấy tờ khác của cơ sở chăn nuôi như:

- Quá trình theo dõi hoạt động chăn nuôi tại cơ sở.
- Quy trình tiêm phòng vắc xin tại cơ sở chăn nuôi.
- Quy trình vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi tại cơ sở.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi và lập hồ sơ lưu trữ trong chăn nuôi của Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã làm căn cứ để các hộ chăn nuôi triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật./.

### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND xã (đề B/c);
- Phòng Kinh tế;
- Trưởng các thôn, xóm;
- Hộ dân chăn nuôi;
- Lưu: TTDVSNC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Phương Lan**

**PHỤ LỤC II: Loại vật nuôi và số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai**

<b>TT</b>	<b>Loại vật nuôi</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>Gia súc</b>		
1	Trâu, nghé	Con	01
2	Bò, bê	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Dê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
<b>II</b>	<b>Gia cầm</b>		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cút	Con	100
7	Bò cày	Con	30
<b>III</b>	<b>Động vật khác được phép chăn nuôi</b>		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Đế	m <sup>2</sup>	05
9	Bò cạp	m <sup>2</sup>	01
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sắn)	Ồ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m <sup>2</sup>	05
12	Ruồi lính đen	m <sup>2</sup>	05

### PHỤ LỤC III: Mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

#### KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi: .....

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:.....

Số điện thoại (nếu có): .....

Thời điểm kê khai: .....

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý): .....

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ <sup>(a)</sup>	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
...									

....., ngày... tháng... năm .....

**Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi**

(Ký, ghi rõ họ tên)